

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng ứng dụng

Tên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 8140114

*(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

1	Tên ngành đào tạo	Quản lý giáo dục <i>Educational Management</i>
2	Mã ngành	8140114
3	Đơn vị quản lý	Bộ môn Tâm lý- Giáo dục, Khoa Sư Phạm
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức	Quản lý giáo dục Giáo dục học
4.2	Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức	Các ngành trong nhóm ngành đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Tâm lý học giáo dục.
4.3	Ngành học phù hợp cần phải học bổ sung kiến thức và có thâm niên công tác trong lĩnh vực quản lý	Các nhóm ngành thuộc lĩnh vực: Nghệ thuật, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Kinh doanh và quản lý, Pháp luật, Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên, Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Kiến trúc và xây dựng, Nông, lâm nghiệp và thủy sản, Thú y, Sức khỏe, Dịch vụ xã hội, Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân, Dịch vụ vận tải, Môi trường và bảo vệ môi trường, An ninh, Quốc phòng.
4.4	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu	- Mục tiêu chung: Đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục nhằm giúp học viên có kiến thức khoa học và kỹ năng chuyên sâu cho ứng dụng vào hoạt động quản lý giáo dục hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành Quản lý giáo dục và có thái độ chuẩn mực trong ứng dụng quản lý giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực quản lý giáo dục góp phần phát triển giáo dục - đào tạo. - Mục tiêu cụ thể a) Trang bị cho học viên kiến thức chuyên sâu về phương pháp luận khoa học, khối ngành và kiến thức chuyên ngành quản lý giáo dục; b) Đào tạo học viên có kỹ năng xây dựng và thực hiện đề án trong quản lý giáo dục, và có kỹ năng ứng dụng phối hợp phương pháp luận khoa học, kiến thức chuyên sâu về khối ngành và chuyên ngành trong hoạt động quản lý giáo dục; c) Hình thành tác phong làm việc khoa học, tính tự chủ, trách nhiệm và thái độ chuẩn mực trong việc xây dựng, thực hiện đề án quản lý giáo dục và trong việc vận hành quản lý giáo dục.

6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	<p>a) Phân tích, tổng hợp, ứng dụng kiến thức chuyên sâu về phương pháp luận khoa học ứng dụng trong quản lý giáo dục;</p> <p>b) Phân tích, tổng hợp, áp dụng phối hợp kiến thức chuyên sâu về khoa học giáo dục, tâm lý giáo dục, công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục;</p> <p>c) Phân tích, tổng hợp, ứng dụng sáng tạo kiến thức chuyên sâu về quản lý các nguồn lực trong lĩnh vực giáo dục.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a) Đề xuất biện pháp ứng dụng phối hợp kiến thức chung, kiến thức khối ngành và kiến thức chuyên ngành trong quản lý giáo dục;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động quản lý các nguồn lực trong công tác giáo dục tại nơi làm việc;</p> <p>c) Thiết kế, thực hiện đề án chuyên sâu trong quản lý giáo dục và công bố khoa học;</p> <p>d) Làm việc độc lập, làm việc nhóm, sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề trong quản lý giáo dục.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	<p>a) Thể hiện tác phong làm việc khoa học, tính tự chủ, trách nhiệm và chuẩn mực trong việc vận hành công tác quản lý giáo dục;</p> <p>b) Thích nghi với môi trường quản lý giáo dục thay đổi.</p>
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức chung: 4 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 14 tín chỉ (8 bắt buộc; 6 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ (15 bắt buộc; 12 tự chọn) - Học phần thực tập và tốt nghiệp: 15 tín chỉ (15 bắt buộc)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<p>1) Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục- Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam https://education.vnu.edu.vn/index.php/WebControl/viewpage/129</p> <p>2) Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam: http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/42-Quan-ly-giao-duc-636902926428708332.pdf</p> <p>3) Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học London, Anh: https://london.ac.uk/sites/default/files/programme-specifications/progspec-ael-2018-19.pdf</p> <p>4) Chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Polytechni, Philippines: https://www.pup.edu.ph/coed/mem</p>
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 01; tổng tín chỉ: 3 TC - Tên các học phần: Khoa học quản lý – ML360 (3 TC) <p><i>(Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục được miễn học bổ sung kiến thức).</i></p>
	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 02; tổng tín chỉ: 6 TC - Tên các học phần: Giáo dục học -SP079 (3 TC), Khoa học quản lý – ML360 (3 TC) <p><i>(Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục được miễn học bổ sung kiến thức).</i></p>
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.
10.1	Môn thi tuyển sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo dục học 2. Tâm lý học đại cương 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Thời gian đào tạo:**- **Hệ chính quy:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng- **Hệ vừa học vừa làm:** 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	X		60			I, II
<i>Cộng: 4TC (bắt buộc: 4 TC)</i>									
Phần kiến thức khối ngành									
2	SPQ628	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	X		20	20		I, II
3	SPQ602	Lý luận dạy học hiện đại	3	X		25	40		I, II
4	SPQ629	Giáo dục so sánh	2		X	20	20		I, II
5	SPQ604	Tâm lí học quản lý	3	X		25	40		I, II
6	SPQ626	Tư vấn học đường	2		X	20	20		I, II
7	SPQ607	Xã hội học giáo dục	2		X	20	20		I, II
8	SPQ608	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	2		X	20	20		I, II
9	SPQ610	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục	2		X	20	20		I, II
10	SPQ003	Chuyên đề: Giáo dục Việt Nam trong xu thế hội nhập	2		X	20	20		I, II
<i>Cộng: 14 TC (bắt buộc: 8 TC, tự chọn: 6 TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
11	SPQ625	Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục	3	X		25	40		I, II
12	SPQ611	Khoa học quản lý giáo dục	3	X		25	40		I, II
13	SPQ612	Kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục	2	X		20	20		I, II
14	SPQ613	Chiến lược và kế hoạch phát triển giáo dục	2	X		20	20		I, II
15	SPQ614	Quản lí và phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục	2	X		20	20		I, II
16	SPQ615	Quản lý tài chính trong cơ sở giáo dục – đào tạo	3	X		25	40		I, II
17	SPQ605	Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục	2		X	20	20		I, II
18	SPQ609	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	2		X	20	20		I, II
19	SPQ616	Thanh tra trong giáo dục	2		X	20	20		I, II
20	SPQ627	Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trong giáo dục	2		X	20	20		I, II
21	SPQ619	Xây dựng và quản lý dự án giáo dục	2		X	20	20		I, II
22	SPQ620	Xây dựng văn hóa nhà trường	2		X	20	20		I, II
23	SPQ621	Kinh tế học giáo dục	2		X	20	20		I, II
24	SPQ622	Pháp luật trong giáo dục	2		X	20	20		I, II
25	SPQ623	Quản lý giáo dục cộng đồng	2		X	20	20		I, II
<i>Cộng: 27 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 12TC)</i>									

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Học phần thực tập và tốt nghiệp									
26	SPQ001	Đề án tốt nghiệp	9	X			270		I, II
27	SPQ002	Thực tập tốt nghiệp	6	X			270		I, II
<i>Cộng: 15 TC (bắt buộc: 15TC)</i>									
Tổng cộng			60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Hà Thanh Toàn

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tính

TRƯỞNG KHOA

Huỳnh Anh Huy